

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1561/2025/DS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàng
- Bà Bùi Thị Hòa Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0792/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn là A; địa chỉ: K, phường CN (trước đây là phường HĐ, quận HK), Thành phố Hà Nội; *Người đại diện hợp pháp* là ông E, ông R, ông T, ông Q; cùng địa chỉ: HG, phường BT (trước đây là Phường I, Quận O), Thành phố Hồ Chí Minh - đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 408/2025/GUQ-TPB.CM.KHCN ngày 10/3/2025), (Ông E, ông R, ông T có đơn đề nghị vắng mặt, ông Q có mặt);

Bị đơn là ông B, sinh năm 1987; căn cước công dân: 079087006401; địa chỉ: ĐBP, phường TT (trước đây là Phường J, quận BT), Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông B vay số tiền 800.000.000 đồng tại A (TPBank) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất trong 12 tháng kể từ ngày

giải ngân là 8,5%/năm, lãi suất cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn bằng lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng đối với khoản vay ô tô của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,6%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu KIA CARNIVAL màu trắng, số khung: RNYNC5BA8NC246579, số máy: D4HEMH705998, biển kiểm soát: 51L-284.82 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 50087630 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2024, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/11/2024, bị đơn đã thanh toán tổng số tiền 63.600.672 đồng, trong đó tiền gốc: 44.444.444 đồng, tiền lãi: 19.156.318 đồng. Từ ngày 25/11/2024 đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, tính đến ngày 13/11/2024, bị đơn còn nợ tổng số tiền là 862.276.411 đồng, gồm tiền gốc: 755.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn: 70.770.168 đồng, lãi quá hạn: 10.969.315 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.203.595 đồng, phí trả nợ trước hạn: 21.777.778 đồng.

Nay A yêu cầu ông B phải trả số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông B không thanh toán số tiền nêu trên, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thanh toán tiền vay.

Bị đơn là ông B đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhưng cho đến nay vẫn không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nhưng bị đơn cũng không đến Tòa án để tham gia vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định tại các điều 234, 237, 239, 241, 246, 247, 249, 250, 251, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, các điều 292, 295, 298, 299, 468 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả

số tiền còn thiếu là: 862.276.411 đồng, gồm tiền gốc: 755.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn: 70.770.168 đồng, lãi quá hạn: 10.969.315 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.203.595 đồng, phí trả nợ trước hạn: 21.777.778 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp bị đơn không thanh toán số tiền nêu trên, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CARNIVAL màu trắng, số khung: RNYNC5BA8NC246579, số máy: D4HEMH705998, biển kiểm soát: 51L-284.82 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 50087630 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2024.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình bao gồm: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024, Điều kiện điều khoản chung về cho vay số 1102/2023/QĐ-TPB.RB ngày 01/9/2023, bảng chi tiết tính lãi có đủ cơ sở để xác định bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn là: 862.276.411 đồng, gồm tiền gốc: 755.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn: 70.770.168 đồng, lãi quá hạn: 10.969.315 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.203.595 đồng, phí trả nợ trước hạn: 21.777.778 đồng. Do bị đơn không thanh toán tiền lãi và nợ gốc, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 4 Điều kiện điều khoản chung về cho vay số: 1102/2023/QĐ-TPB.RB ngày 01/9/2023. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc, nợ lãi của khoản nợ nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[3.2] Xét khoản vay của bị đơn theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024 có tài sản bảo đảm là 01 ô tô, nhãn hiệu KIA CARNIVAL màu trắng, số khung: RNYNC5BA8NC246579, số máy: D4HEMH705998, biển kiểm soát: 51L-284.82 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50087630 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2024, đã đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội, số đăng ký 1545840137 ngày 12/7/2024. Do đó, nếu bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

[3.3] Kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2025, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024 tương ứng với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

[3.4] Sau khi bị đơn trả nợ xong số tiền vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024 thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính các giấy tờ liên quan đến việc sở hữu tài sản thế chấp thể hiện tại Điều 9 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024

[3.5] Về thời gian trả: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn, tiền lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + 3% (862.276.411 đồng – 800.000.000 đồng) = 37.868.292 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.052.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053326 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Phòng Thi hành dân sự khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A, buộc ông B phải trả số tiền tính đến ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024 là 862.276.411 (tám trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, bốn trăm mười một) đồng, gồm tiền gốc: 755.555.556 đồng, tiền lãi trong hạn: 70.770.168 đồng, lãi quá hạn: 10.969.315 đồng, tiền lãi chậm trả: 3.203.595 đồng, phí trả nợ trước hạn: 21.777.778 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2025, ông B còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024, tương ứng với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

2. Trường hợp ông B không thanh toán hoặc hanh toán không đầy đủ cho A thì A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 ô tô, nhãn hiệu nhãn hiệu KIA CARNIVAL màu trắng, số khung: RNYNC5BA8NC246579, số máy: D4HEMH705998, biển kiểm soát: 51L-284.82 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50087630 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2024, đã đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội, số đăng ký 1545840137 ngày 12/7/2024 để thu hồi nợ.

3. Sau khi ông B trả nợ xong số tiền vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024 thì A có trách nhiệm trả lại cho ông B bản chính các giấy tờ liên quan đến việc sở hữu tài sản thế chấp thể hiện tại Điều 9 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 205/HDBD/TTBMN2 ngày 08/7/2024

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B phải chịu án phí là: 37.868.292 (ba mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, hai trăm chín mươi hai) đồng;

A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.052.000 (mười tám triệu, không trăm năm mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053326 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Phòng Thi hành dân sự khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. *Quyền kháng cáo*: A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND khu vực 5-TPHCM;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5-TPHCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Linh Phụng

